TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG** Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17/01/2023 V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Tấn P

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Huỳnh Kim P

2. Bà Nguyễn Thị H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồ Quế T – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 495/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim P, sinh năm 1984 (xin vắng mặt); Địa chỉ: Khu dân cư ấp TP, xã TQ, huyện LH, tỉnh VL.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1983 (vắng mặt); Địa chỉ: Khu dân cư ấp TP, xã TQ, huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim P trình bày:

Năm 2000 qua quen biết chị P và anh Nguyễn Tuấn K tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LH vào ngày 25/01/2005. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K không chung thủy. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể tiếp tục nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

Con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/4/2005, chị Phượng yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết;

Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tuấn K đã được tống đạt hợp lệ nhưng không có đến dự phiên hòa giải cũng như bản khai gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Kim P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Tuấn K. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến dự. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LH, tỉnh VL là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phượng, Tòa án xét thấy: Chị P và anh K chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung vợ chồng và đã sống còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giả quyết vụ án anh K không có ý kiến gửi cho Tòa án cũng như tham dự phiên hòa giải. Vì vậy căn cứ ý kiến của nguyên đơn, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/4/2005. Xét chị P yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở. Bởi vì hiện nay cháu N đang sống chung với chị P, nguyện vọng của cháu N là sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Anh K không có ý kiến gì nên Tòa án giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xét việc cấp dưỡng nuôi con và chị P có quyền yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 9, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/4/2005 cho chị Phan Thị Kim P được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Nguyễn Tuấn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Chị Phan Thị Kim P có quyền yêu cầu anh Nguyễn Tuấn K cấp dưỡng nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

- Anh Nguyễn Tuấn K có quyền yêu cầu thay đổi việc trực tiếp nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Phan Thị Kim P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0004278 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Tấn Phong